

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Việt Hà.
2. Ông Phan Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 17/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sinh C (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1955; chồng: Mai Văn C, sinh năm 1981; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2019, đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1986.

Trú tại: Bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Anh Lương Văn T, sinh năm 2002.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại anh T: Ông Lương Xuân S (bố đẻ anh T).

Đều trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Quán Vi V, sinh năm 1992.

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 01/8/2019 đến ngày 16/8/2019, Nguyễn Thị T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01/8/2019, Nguyễn Thị T đón xe khách từ nhà xuống Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi Nguyễn Thị T ngồi ở tầng 3 khu vực khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An thì phát hiện anh Lương Văn T đang nằm ngủ trên ghế ngoài hành lang tầng 3 khoa ngoại tổng hợp, phía dưới chân anh T để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Nguyễn Thị T lấy trộm chiếc điện thoại của anh T bỏ vào túi quần phía bên phải mà T đang mặc rồi ra đón xe khách về nhà. Khi đến địa phận xã C, huyện Q, Nghệ An, Nguyễn Thị T xuống xe vào tiệm mua bán sửa chữa điện thoại “T” cầm cầm chiếc điện thoại nói trên với giá 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2019, Nguyễn Thị T đón xe khách từ nhà xuống Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi T lên tầng 4 khoa nhi Bệnh viện thì phát hiện ở phòng chiếu đèn của khoa nhi có 01 túi xách màu đồng nhạt của anh Nguyễn Cảnh H đang treo trên lồng kính, Nguyễn Thị T lấy trộm chiếc túi xách của anh H rồi đi ra khu vực nhà vệ sinh tầng 04 khoa nhi. Sau khi mở túi xách kiểm tra bên trong có 02 chiếc ví da: 01 chiếc màu nâu nhạt kích thước 7 x 10cm bên trong không có giấy tờ và tài sản gì; 01 chiếc màu nâu đậm kích thước 7 x 10cm bên trong có 3.711.000đ (ba triệu, bảy trăm mười một nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Sau khi lấy trộm số tiền nói trên của anh H thì T vứt lại túi xách và 02 ví da vào sọt đựng rác ở nhà vệ sinh rồi ra đón xe khách về nhà.

Đến ngày 17/8/2019, Nguyễn Thị T đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “T” tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An chuộc lại chiếc điện thoại OPPO A3s mà T cầm cầm trước đó và mang số tiền 3.711.000đ T trộm của anh Nguyễn Cảnh H ngày 16/8/2019 đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa, Nghệ An xin đầu thú và giao nộp toàn bộ số tài sản trên mà T đã trộm cắp cho Cơ quan CSĐT để trả lại cho người bị hại.

Tại bản kết luận giám định số 319/KL-KTHS (GĐKTHSTT) ngày 27/8/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: số tiền 3.711.000đ (ba triệu, bảy trăm mười một nghìn đồng) mà Nguyễn Thị T trộm cắp được ngày 16/8/2019 của anh Nguyễn Cảnh H là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A3s màu đen, số IMEL1: 865566042954374; số IMEL2: 865566042954366, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc túi xách nhãn hiệu CHANEL màu đồng nhạt, kích thước (16x20x7)cm đã qua sử dụng trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 01 chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu WT kích thước (7x10)cm đã qua sử dụng có giá 75.000đ (bảy trăm nghìn đồng); 01 chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu GUCCI kích thước (7x10)cm đã qua sử dụng có giá 75.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Tổng trị giá 2.750.000đ (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thị T đã trộm cắp ngày 01/8/2019 và ngày 16/8/2019 của những người bị hại là 6.461.000đ (sáu triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Nguyễn Cảnh H, anh Lương Văn T đều đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Quán Vi V đã nhận lại toàn bộ số tiền anh đã cho bị cáo cầm cầm điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên toà. Từ đó đã xác định được: Khoảng thời gian từ ngày 01/8/2019 đến ngày 16/8/2019, tại Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An, địa chỉ: Xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị T đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại là anh Lương Văn T và anh Nguyễn

Cảnh H với tổng giá trị tài sản là 6.461.000đ (sáu triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng). Nền hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho Cơ quan CSĐT để trả lại cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Lương Văn T, anh Nguyễn Cảnh H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt anh T, anh H đều trình bày đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt anh V trình bày đã nhận lại toàn bộ số tiền anh đã cho bị cáo cầm, cầm điện thoại nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với anh Quán Vi V là người đã cho bị cáo cầm, cầm chiếc điện thoại OPPO A3s màu đen do bị cáo Nguyễn Thị T trộm cắp nhưng anh V không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/8/2019.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tất cả những người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên